

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số 40 /2019/HNGĐ-ST

Ngày 18 /10/ 2019

(V/v T/ c Hôn nhân và gia đình)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA - TỈNH BẮC GIANG**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Kiên

-*Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Thanh Miện, ông Nguyễn Xuân Hoàng.

-*Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Ngô Thanh Thuận -Thư ký TAND H. Hiệp Hòa.

-*Đại diện Viện KSND H. Hiệp Hòa tham gia phiên tòa:* Bà Ngô Thị Tươi- Kiểm sát viên

Ngày 18/ 10/ 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 105 / 2019/ TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2019 về việc " Tranh chấp Hôn nhân và gia đình".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số54/2019/QĐXX- ST ngày 25/ 9/ 2019 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H - SN 1983(Có mặt).

2/ Bị đơn: Anh Hà Văn S - SN 1985 (Vắng mặt) .

Cùng nơi cư trú : Thôn Phú Thuận, xã Đoàn Bái, H. Hiệp Hòa, T. Bắc Giang

3/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan : Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Hoàng Thị H trình bày: Chị H và anh Hà Văn S tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đoàn Bái, huyện Hiệp Hòa năm 2005. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống ngay, hạnh phúc được một thời gian thì mâu thuẫn do anh S chơi bời không quan tâm vợ con. Vợ chồng đã tự hòa giải nhiều lần nhưng không thành nên vợ chồng ly thân từ năm 2013 đến nay ; không quan tâm đến nhau, bỏ mặc nhau mỗi người sống một nơi. Nay chị H thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn anh S.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Hà Trung Đức- Sinh ngày 06/ 5/ 2006.Vợ chồng ly hôn thì chị H yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện chị H đang làm công nhân Công ty may Hà Phong, Hiệp Hòa, thu nhập trung bình khoảng 7.000.000 đồng/ tháng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ , công sức và các vấn đề khác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình chuẩn bị xét xử chị H yêu cầu Tòa án không hòa giải với anh S.

2/ Bị đơn là Hà Văn S đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng không đến Tòa án tham gia tố tụng, vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1/Về thủ tục tố tụng: Tòa án xét xử vắng mặt anh S đã được tổng đạt hợp lệ là đúng quy định tại điều 227, điều 228- Bộ luật tố tụng dân sự.

2/ Về yêu cầu khởi kiện của chị S:

2.1/ Quan hệ hôn nhân: Chị H và anh S có đủ điều kiện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đoan Bái, huyện Hiệp Hòa nên là hôn nhân hợp pháp. Do vậy yêu cầu khởi kiện của chị H là có căn cứ cần xem xét giải quyết theo điều 51- Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Sau khi vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì chị H và anh S phát sinh mâu thuẫn như chị H trình bày do anh S hay cờ bạc, chơi bời không quan tâm vợ con ; vợ chồng đã tự hòa giải nhiều lần nhưng không thành nên ly thân từ năm 2013 đến nay . Từ khi ly thân vợ chồng không quan tâm đến nhau, bỏ mặc nhau mỗi người sống một nơi. Quá trình chuẩn bị xét xử chị H yêu cầu không hòa giải và tại phiên tòa hôm nay vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn anh S. Do vậy Hội đồng xét xử nhận định : Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H, anh S đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài; mặt khác anh S không tham gia tố tụng nên không có ý muốn vợ chồng đoàn tụ, do vậy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

2.2/ Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Hà Trung Đức- Sinh ngày 06/ 5/ 2006 .Vợ chồng ly hôn thì chị H yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung thì cần chấp nhận do chị H đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung; cháu Đức trình bày có nguyện vọng sinh sống cùng chị H, anh S không có ý kiến gì về con chung. Về cấp dưỡng nuôi con : Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3/ Về tài sản chung, nợ , công sức và các vấn đề khác: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

3/ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tại phiên tòa phát biểu quan điểm về việc thực hiện Bộ luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, cũng như việc chấp hành luật pháp của những người tham gia tố tụng, việc tiến hành thu thập chứng cứ và kiểm tra các chứng cứ đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị áp dụng các điều 51,56, 81, 82, 83 và 84 - Luật hôn nhân gia đình; các điều 147; 227, 228, 271 và 273 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH14, ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử : Quan hệ hôn nhân : Chị H được ly hôn anh S.

Về con chung: Giao chị H trực tiếp nuôi con chung Hà Trung Đức; về cấp dưỡng nuôi con: Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung, nợ , công sức và các vấn đề khác: Không xem xét giải quyết.

Án phí sơ thẩm : Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Căn cứ nội dung trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng các điều 51, điều 56 - Luật hôn nhân gia đình năm 2014; các điều 147; điều 227 , điều 228, điều 271 và điều 273- Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết

số 326/ 2016/ UBTVQH14, ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án :

1.1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Hà Văn S.

1.2/ Về con chung : Giao chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hà Trung Đức. Anh S có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu của đương sự hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5, điều 84- Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3/ Về cấp dưỡng nuôi con : Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

1.4/ Về tài sản chung, nợ , công sức và các vấn đề khác: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

1.5/ Án phí sơ thẩm: chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/ 2017/ 0000885 ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa.

2/ Chị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận

- TAND T, BG
- VKSNDH. Hiệp Hòa
- THADSH. Hiệp Hòa,
- Đương sự,
- UBND xã Đoàn Bái.
- Lưu

T/ M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Kiên